

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST

Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn – Phó trưởng phòng GDĐT Quận Cầu Giấy

2. Bà Nguyễn Thị Tạo – Phó hiệu trưởng trường THCS Yên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/HSST ngày 03/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HS ngày 12/4/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc C - sinh ngày 30/7/2003; ĐKKHKT Số 191 T - phường T quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quốc P; Con bà: Phạm Thị Bích D; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án (ngày 04/9/2019, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 38 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ngày 15/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm xử phạt 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng về tội Cướp tài sản.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – CATP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc C: bà Phạm Thị Bích D (mẹ đẻ bị cáo). Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc C: Bà Nguyễn Thị Kim D – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Hoàng H, sinh năm 2001; ĐKKHKT: Số 102 ngõ 132 M – quận C – thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Phạm Thị Bích D, sinh năm 1984; ĐKKHKT: 191 T, quận T, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h40' ngày 25/12/2019, tại đầu ngõ 45 T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội, Công an phường D phát hiện Nguyễn Quốc C và Lê Hoàng H (sinh năm 2001; HKTT: Số 102 ngõ 132 M – quận C, thành phố Hà Nội) có nghi vấn liên quan đến mua bán ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác thu giữ của C: 02 gói thảo mộc khô để trong túi đeo phía trước. Tại chỗ, C khai nhận thảo mộc khô là ma túy cần sa mang bán cho H để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. H khai mục đích mua cần sa để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của C: 01 điện thoại Iphone 7, màu đen, số sim 0912.759.956; 01 xe máy Wave BKS 29F1-4 498.09. Thu giữ của H: 01 điện thoại Nokia 1280, màu ghi, số sim 034.828.7553 và 450.000 đồng.

Kết luận giám định số 8608/KLGD-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Thảo mộc khô bên trong 02 gói nilông đều là Cần sa, tổng khối lượng: 14,480 gam.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của C tại 191 T - phường T – quận T – thành phố Hà Nội, không phát hiện thu giữ đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan công an, Nguyễn Quốc C khai: Ngày 18/12/2019, C mua 03 gói ma túy cần sa với giá 500.000 đồng của một nam thanh niên tên Q (không xác định được nhân thân lai lịch) tại gầm cầu đi bộ đường V. C sử dụng hết 01 gói, còn lại 02 gói C cất giấu trong túi đeo chéo mang theo người. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/12/2019 có một thanh niên sử dụng số điện thoại 034.828.7553 (sau này, tại Cơ quan Công an C biết đó là Lê Hoàng H) gọi điện thoại cho C hỏi mua 02 túi cần sa.

C đồng ý, báo giá 02 túi cần sa là 400.000 đồng và 50.000 đồng tiền vận chuyển. H đồng ý và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại ngõ 45 T - phường D. Do sẵn có 02 gói ma túy cần sa trong người nên C đi xe Wave màu xanh, BKS: 29F1- 498.09 đến luôn điểm hẹn và lấy điện thoại để gọi cho H. Khi C và H vừa gặp nhau chưa kịp giao nhận ma túy thì Công an kiểm tra như đã nêu.

Lê Hoàng H khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Quốc C, H khai qua mối quan hệ bạn bè xã hội, H có biết số điện thoại 0912.759.956 của người bán ma túy cần sa (sau này, H biết đó là C). Sau đó, H liên lạc mua ma túy về để sử dụng nhưng chưa kịp mua thì bị bắt giữ như đã nêu trên.

Xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Quốc C và Lê Hoàng H cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Lời khai của Nguyễn Quốc C phù hợp với lời khai của Lê Hoàng H, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác.

Đối với Lê Hoàng H mục đích mua cần sa về sử dụng nhưng chưa nhận được cần sa nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Cơ quan Công an đã ra thông báo về địa phương về việc H sử dụng ma túy để quản lý.

Đối tượng bán ma túy cho C, do C không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 thu giữ của C; chiếc điện thoại Nokia thu giữ của H và số tiền 450,000 quá trình điều tra xác định C và H đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Đối với chiếc xe máy Wave, BKS: 29F1 - 498.09, đăng ký mang tên Nguyễn Quốc C. C khai năm 2019, bà Phạm Thị Bích D (là mẹ đẻ của C) mua chiếc xe máy trên nhưng do bị mất giấy tờ tùy thân nên C đứng tên đăng ký hộ cho bà D. Ngày 25/12/2018, C mượn xe đi công việc. Việc C mua bán ma túy bà D không biết. Bà D khai phù hợp với lời khai của C, không biết C mua bán chất ma túy. Kết quả tra cứu chiếc xe trên không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Giám định số khung, số máy là nguyên thủy.

Tại bản cáo trạng số 67/CT- VKS ngày 02/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Nguyễn Quốc C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Giữ nguyên cáo trạng, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56, khoản 5 Điều 65; Điều 91, Điều 101; Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C từ 18 đến 24 tháng tù, tổng hợp hình phạt 33 tháng tù về tội Cướp tài sản theo bản án số 878/HSPT ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo. Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, số sim 0912.759.956 thu giữ của C; 01 điện thoại Nokia 1280, màu ghi, số sim 034.828.7553 và 450.000 đồng thu giữ của H, trả lại cho bà Phạm Thị Bích D chiếc xe máy Wave, BKS: 29F1 - 498.09, không phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13h40' ngày 25/12/2019, tại đầu ngõ 45 T – phường D, quận C, thành phố Hà Nội, Nguyễn Quốc C đã có hành vi tàng trữ trái phép 14,480 gam ma túy Cần sa, mục đích để bán cho Lê Hoàng H kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an phường D bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của Nguyễn Quốc C đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

3] Tính chất, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Xâm phạm trật tự an toàn xã hội đã được Luật hình sự Nhà nước ta bảo vệ, gây nổi bất bình và lo lắng

trong nhân dân. Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại cũng như việc mua bán, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, 01 tiền án Ngày 04/9/2019, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 38 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ngày 15/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm xử phạt 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng về tội Cướp tài sản, tính đến ngày phạm tội vẫn đang trong thời gian chấp hành bản án trên, do vậy pH chịu tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Nguyễn Quốc C và chữ ký của giám định viên Lê Khắc N trên mép dán phong bì niêm phong. Theo kết luận giám định số 8608/KLGD-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, bên trong 01 phong bì niêm phong có chứa: Thảo mộc khô bên trong 02 gói nilong đều là ma túy loại cần sa, tổng khối lượng 14,480gam.

- Đối với tang vật là: 01 điện thoại Iphone 7, màu đen, số sim 0912.759.956 thu giữ của C; 01 điện thoại Nokia 1280, màu ghi, số sim 034.828.7553 và 450.000 đồng thu giữ của H, xác định C và H đã sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy, cần Tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bà Phạm Thị Bích D chiếc xe máy Wave, BKS: 29F1 - 498.09, xác định không liên quan đến vụ án.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56, khoản 5 Điều 65; Điều 91, Điều 101 Điều 47 Bộ luật hình sự.
- Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc C 18**(Mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 33 tháng tù về tội Cướp tài sản của bản án số 878/HSPT ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 51(Năm mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Nguyễn Quốc C và chữ ký của giám định viên Lê Khắc Nam trên mép dán phong bì niêm phong. Theo kết luận giám định số 8608/KLGD-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, bên trong 01 phong bì niêm phong có chứa: Thảo mộc khô bên trong 02 gói nilong đều là ma túy loại cần sa, tổng khối lượng 14,480gam.

- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 7, màu đen, số sim 0912.759.956; 01 điện thoại Nokia 1280, màu ghi, số sim 034.828.7553 và số tiền 450.000 đồng.

- Trả lại cho bà Phạm Thị Bích D chiếc xe máy Wave màu xanh, BKS: 29F1 - 498.09.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C theo biên bản giao nhận vật chứng số 103/GN/THA-CA ngày 02/3/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/3/2020 tại kho bạc Nhà nước C).

Bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

1.VKSND quận C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

2. *TAND Tp Hà Nội;*
3. *VKSND Tp Hà Nội;*
4. *Bị cáo;*
5. *Công an quận C;*
6. *Chi cục THADS quận C;*
7. *Lưu hồ sơ, VP.*

Vũ Thu Hiền